| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN THÀNH**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **24**/2021/QĐST-HN&GĐ | Yên Thành, ngày 05 tháng 3 năm 2021 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **31**/2021/TLST - HNGĐ, Ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: chị Ngô Thị L – sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: xóm Y, xã L, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Trần Văn Q– sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: xóm Y, xã L, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Ngô Thị L và anh Trần Văn Quân.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Trần Văn Quân.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc Uyên Nhi – sinh ngày 01/10/2012 và Trần Ngọc Linh Nhi – sinh ngày 20/10/2014 cho chị Ngô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Trần Văn Qcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/ 1 con/ 1 tháng. Tổng 2 con là 3.000.000 (ba triệu) đồng kể từ tháng 3/2021 đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Trần Văn Qcó quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị L chịu 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn; anh Trần Văn Qchịu 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồng. Án phí của chị Ngô Thị L được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000(ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Thành theo biên lai số 0002838 ngày 22/02/2021. Hoàn trả lại cho chị L số dư tạm ứng án phí là 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Giang**

**Nơi nhận**:
- *VKS cùng cấp.*
- *Các đương sự.*
- *Chi cục THA Dân sự.*
- *UBND Xã*
- *Lưu HS*